TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 20/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đào Văn Hoan
Ông Phạm Văn Bình
- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn L, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Bản Tà Lếch, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ph và bà Quàng Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không. Danh chỉ bản số 413 lập ngày 21/10/2019 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L:**

Bà Đinh Thị Thanh Hương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Lê Văn L, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Thôn Khuân Giỏ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr và bà Vương Thị Ph; có vợ là Trịnh Thị Ph và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2003 Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Danh chỉ bản số 414 lập ngày 21/10/2019 tại Công an quận Thanh Xuân, thành

phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1955; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 1 ngách 9 ngõ 278 đường Kim Giang, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/10/2019, khi Quàng Văn L và Lê Văn L đang ở khu vực Chùa Dận, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì có một đối tượng nam giới tên Thắng (hiện không xác định được) rủ L và L ra Hà Nội đi kiếm tiền. Sau đó Thắng là người cầm lái chiếc xe mô tô SYM Angel không BKS (hiện không xác định được), chở theo L và L đi từ Bắc Ninh ra Hà Nội. Khi dừng nghỉ tại một quán hàng nước ven đường (không rõ địa chỉ cụ thể), Thắng bảo L và L ngồi uống nước, còn Thắng điều khiển xe đi đâu đó không rõ; một lúc sau Thắng quay lại mang theo 01 bộ vam phá khóa gồm 01 tay công bằng kim loại chiều dài 10cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 5cm, phía trên đầu màu trắng có gắn 01 Chrome Vanadium màu trắng kích thước 8mm và 01 đầu kim loại dẹt dài 3cm đưa cho Lầu và Lộc xem. Lúc này L và L biết Thắng rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó Thắng cất bộ vam trong người rồi cầm lái chở L và L đi lòng vòng qua các tuyến phố tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực chân cầu thang số 3 nhà tập thể A13 Kim Giang, ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng đen, BKS: 29G1-38858 của ông Đỗ Văn B đang dựng không có người trông giữ, Thắng đã đưa bộ vam cho L để L tiếp cận chiếc xe thực hiện hành vi phá khóa, còn Thắng điều khiển xe đi lòng vòng xung quanh và L đứng cách đó khoảng 15m để cảnh giới. L cầm bộ vam phá khóa, cắm đầu vam kim loại dẹt vào ổ khóa điện rồi cầm tay công của vam vặn mạnh nhưng đã làm gãy đầu kim loại và găm bên trong ổ khóa. Do lo sợ nên Lầu đi loanh quanh khu vực chân cầu thang xem có bị ai phát hiện không. Khoảng 25 phút sau, Lầu đi ra khỏi khu vực cầu thang gặp Thắng, Thắng hỏi L "xe đâu?" thì L nói đã phá được ổ khóa nhưng vam bị gãy vẫn găm bên trong. Thắng nói L cứ dắt xe ra, nhưng khi L vừa dắt xe đi thì L và L bị người dân xung quanh và lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, còn Thắng kịp phóng xe máy tẩu thoát.

Cơ quan công an đã thu giữ của Quàng Văn L: 01 tay công Chrome bằng kim loại chiều dài 10cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 5cm, phía trên đầu màu trắng có gắn 01 Chrome Vanadium màu trắng kích thước 8mm và 01 đầu kim loại dẹt dài 3cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, đeo BKS: 29G1-38858, SK: 059230, SM: 0049262.

Tại cơ quan điều tra, Quàng Văn L và Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 470/KLĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng - đen, BKS: 29G1-38858, số khung: 059230, số máy: 0049262 đã qua sử dụng có giá là 65.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho ông Đỗ Văn B (do chị Trịnh Thị Liên là người đại diện theo ủy quyền) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với đối tượng tên Thắng cùng chiếc xe mô tô SYM Angel không đeo BKS, Lầu và Lộc khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Thắng. Quá trình điều tra hiện chưa xác minh, làm rõ được đối tượng Thắng nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTX ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Quàng Văn L, Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Quàng Văn L từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn L từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công Chrome bằng kim loại chiều dài 10cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 5cm, phía trên đầu màu trắng có gắn 01 Chrome Vanadium màu trắng kích thước 8mm và 01 đầu kim loại dẹt dài 3cm.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L tại phiên toà phát biểu: Bị cáo Lầu là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, không có nghề nghiệp ổn định, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo Lầu đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lầu hưởng mức hình phạt thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/10/2019 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Quàng Văn L và Lê Văn L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng - đen, BKS: 29G1-38858 trị giá 65.000.000 đồng của ông Đỗ Văn B. Hành vi của Quàng Văn L, Lê Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm, xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Quàng Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Lê Văn L là người giúp sức để cho bị cáo Lầu trộm cắp tài sản, về nhân thân bị cáo Lộc có 01 tiền sự đã hết thời hiệu.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đỗ Văn B không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tay công Chrome bằng kim loại chiều dài 10cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 5cm, phía trên đầu màu trắng có gắn 01 Chrome Vanadium màu trắng kích thước 8mm và 01 đầu kim loại dẹt dài 3cm, có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Quàng Văn L, Lê Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. - Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Quàng Văn L** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2019.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công Chrome bằng kim loại chiều dài 10cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 5cm, phía trên đầu màu trắng có gắn 01 Chrome Vanadium màu trắng kích thước 8mm và 01 đầu kim loại dẹt dài 3cm. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/02/2020.

- Về án phí: Bị cáo Quàng Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *THADS quận Thanh Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Hà